

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/01/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ

2. Ông Huỳnh Tấn Đạt

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân H- sinh năm: 1967 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T- sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Ninh Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Xuân H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn vì vợ chồng không hiểu biết pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do không hợp nhau, có một vài lần ông H đánh đập bà T dẫn đến bà T tự ý dặt 03 con vào TP. Hồ Chí Minh sinh sống hơn 15 năm nay mà không quay về. Vợ chồng không liên lạc, quan tâm với nhau từ khi sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà T. Do ông phải đi làm thuê tại Bình Thuận nên ông có nguyện vọng được giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1997. Do các con đã trưởng thành và lao động tự túc được nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:* Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau từ năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội và mục 2 Thông tư liên tịch số 01 ngày 03/01/2001 của TANDTC-VKSNDTC-BTP hướng dẫn Nghị quyết số 35: “Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung”.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Tại biên bản xác minh ngày 25/11/2022 đối với Trưởng thôn T, xã T cho biết: “Trước đây bà T có chung sống như vợ chồng với ông H tại thôn T, xã T. Họ có 03 người con vì mâu thuẫn nên bà T và các con đã chuyển đi nơi khác sinh sống do ông H đánh đập và một phần do bà T nợ nần”.

Theo quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đối với bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2012. Từ khi sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy hôn nhân của vợ chồng ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] *Về con chung:* Hiện nay các cháu Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1989; Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1997 đã trưởng thành và lao động tự túc được. Ông H không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tổng đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Xuân H thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H.
2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.
3. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân H được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Tri Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Huệ

Huỳnh Tấn Đạt

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Huệ

Phạm Thị Huệ

Trần Thị Thu Hằng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tấn Đạt

Đình Niệm

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh Đào Minh Phần

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Huệ Đỗ Thị Minh Linh

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

